

Tp.HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty)

Kính thưa đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT

Để hoạt động của Công ty tuân thủ và phù hợp với Luật Doanh nghiệp; Nghị định của Chính Phủ và Thông tư của Bộ tài chính theo các căn cứ nêu trên, đồng thời đảm bảo quyền lợi của các cổ đông cũng như sự phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty cổ phần Dịch vụ công nghệ Tin học HPT.

(Vui lòng xem phần tổng hợp nội dung sửa đổi/bổ sung đính kèm).

Kính trình.



Ngô Vi Đồng



TÓM TẮT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ (Lần V)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Tháng 4/2020

Điều	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung thêm	Căn cứ pháp lý/ lý do sửa đổi
	Căn cứ xây dựng Điều lệ <ul style="list-style-type: none"> Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài Chính quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng 	Căn cứ xây dựng Điều lệ <i>(Chỉnh sửa phần chữ tô xám)</i> <ul style="list-style-type: none"> Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng (lấy theo thông tư để phù hợp với căn cứ cũ là thông tư 121/2012/TT-BTC) 	TT 121 hết hiệu lực, thay thế bằng NĐ 71/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với Công ty đại chúng
2.3	Trụ sở Công ty đặt tại số: Tầng 9 Tòa nhà Paragon, Số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM	Trụ sở Công ty đặt tại số: Lô E2a-3 Đường D1, Khu Công nghệ Cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Tp.HCM	Công ty chuyển trụ sở
7.1	Vốn điều lệ: <ul style="list-style-type: none"> 68.642.010.000 VNĐ (Sáu mươi tám tỷ sáu trăm bốn mươi hai triệu không trăm mười nghìn đồng). Số vốn này được chia thành 6.864.201 (Sáu triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm lẻ một) cổ phần. Các cổ phần của công ty tại ngày thông qua Điều lệ này bao gồm 6.864.201 (Sáu triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm lẻ một) cổ phần phổ thông. 	Vốn điều lệ: <ul style="list-style-type: none"> 75.348.880.000 VNĐ (Bảy mươi lăm tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). Số vốn này được chia thành 7.534.888 (Bảy triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm tám mươi tám) cổ phần. Các cổ phần của công ty tại ngày thông qua Điều lệ này bao gồm 7.534.888 (Bảy triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm tám mươi tám) cổ phần phổ thông. 	Tăng vốn điều lệ. Tùy theo thời điểm chỉnh sửa Điều lệ mà lấy theo Vốn mới nhất tại thời điểm đó
8.1	Các loại cổ phần a. Hiện công ty có 6.864.201 (Sáu triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm lẻ một) cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.	Các loại cổ phần a. Hiện công ty có 7.534.888 (Bảy triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm tám mươi tám) cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.	
8.3	Thanh toán mua cổ phần cổ phiếu a. Các Cổ phần do Công ty bán cho Cổ đông phải được thanh toán tiền đầy đủ một lần trong thời gian không quá 20 ngày kể từ ngày chốt trừ khi Pháp luật quy định khác.	Thanh toán mua cổ phần cổ phiếu <i>(Chỉnh sửa bổ sung phần chữ in đậm)</i> a. Các Cổ phần do Công ty bán cho Cổ đông phải được thanh toán tiền đầy đủ một lần trong thời gian không quá 20 ngày kể từ ngày chốt danh sách cổ đông trừ khi Pháp luật quy định khác.	Bổ sung câu cho đầy đủ

8.4	<p>Chào bán cổ phần</p> <p>b. Cổ phần đã được bán khi ghi đúng và đủ những thông tin theo qui định tại Điều 11 Bản Điều lệ này vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của Công ty.</p> <p>c. ...</p> <p>Công ty có thể bán cổ phần mà không có cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông qui định tại Điều 11 Bản điều lệ này được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông là để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong cổ phần Công ty.</p>	<p>Chào bán cổ phần (<i>Chỉnh sửa phần chữ tô xám</i>)</p> <p>b. Cổ phần đã được bán khi ghi đúng và đủ những thông tin theo qui định tại Điều 12 Bản Điều lệ này vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của Công ty.</p> <p>c. ...</p> <p>Công ty có thể bán cổ phần mà không có cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông qui định tại Điều 12 Bản điều lệ này được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông là để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong cổ phần Công ty.</p>	<p>Điều chỉnh chính tả, dẫn chiếu</p> <p>(Điều 11 quy định về cổ đông)</p>
17	<p>Đại hội đồng cổ đông</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông (<i>Chỉnh sửa phần chữ tô xám</i>)</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p>	<p>Sửa đổi điều luật dẫn chiếu theo Luật DN 2014</p>
17	<p>Đại hội đồng cổ đông</p> <p>h. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản- g Điều 17 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông (<i>Chỉnh sửa phần chữ tô xám</i>)</p> <p>h. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản- g Điều 17 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi điều luật dẫn chiếu theo Luật DN 2014</p>
17	<p>Đại hội đồng cổ đông</p> <p>i. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản -h Điều 17 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản d Điều 17 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông (<i>Chỉnh sửa phần chữ tô xám</i>)</p> <p>i. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản -h Điều 17 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản d Điều 17 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi điều luật dẫn chiếu theo Luật DN 2014</p>

17.1	<p>Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>xiii. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p>	<p>Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>(<i>Chỉnh sửa phần chữ tô xám</i>)</p> <p>b. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>xiii. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần đã bán;</p>	<p>Theo Điểm g khoản 2 Điều 135 LDN 2014 quy định: Cổ phần đã bán</p>
17.1.	<p>Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>xv. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>(<i>Chỉnh sửa phần chữ tô xám</i>)</p> <p>xv. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp, và các giao dịch với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>Sửa đổi điều luật dẫn chiếu theo Luật DN 2014.</p> <p>Sửa lại 1 phần nội dung phần nội dung căn cứ điều 135 Luật DN 2014</p>
17.1.	<p>Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>xv. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>(<i>Chỉnh sửa phần chữ tô vàng</i>)</p> <p>xv. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp, và các giao dịch với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>Sửa đổi điều luật dẫn chiếu theo Luật DN 2014.</p> <p>Sửa lại 1 phần nội dung phần nội dung căn cứ điều 135 Luật DN 2014</p>
17.4.	<p>Thẩm quyền triệu tập Đại Hội đồng Cổ đông</p> <p>c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp</p>	<p>Thẩm quyền triệu tập Đại Hội đồng Cổ đông</p> <p>(<i>Chỉnh sửa phần chữ tô xám</i>)</p> <p>c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp</p>	<p>Điều 18 phụ lục 01 ban hành kèm TT 95 quy định: chậm nhất 15 ngày</p>
17.5	<p>Điều kiện tiến hành họp Đại hội cổ đông</p>	<p>Điều kiện tiến hành họp Đại hội cổ đông</p> <p>Mục b. Thay đổi thời gian 30 phút thay vì 1 giờ</p>	

		<p>ché tổ chức họp trực tuyến do Hội đồng quản trị ban hành trong từng thời kỳ phù hợp với điều kiện kỹ thuật, công nghệ Công ty đang áp dụng.</p> <p>m. Người triệu tập họp Đại hội cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo quy định hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội.</p>	
17.9	Thông qua quyết định của Đại hội cổ đông	<p>Thông qua quyết định của Đại hội cổ đông</p> <p>17.9 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ [51%] trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc).</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ [65%] trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	Thay toàn bộ nội dung điều này do quy định thông tư 95 khác nhiều so với nội dung cũ
18.1	<p>Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>d. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>ix. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p>	<p>Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>(<i>Chỉnh sửa phần chữ tô xám</i>)</p> <p>d. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>ix. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần trong vòng 12 tháng</p> <p>ix. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng</p>	<p>Theo Điều 27 Phụ lục 01 ban hành kèm theo TT 95</p> <p>Viết lại cho chính xác theo thông tư 95</p>

18.2	<p>Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Ít nhất là 5 người và nhiều nhất là 11 người</p>	<p>Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Số lượng thành viên hội đồng quản trị tính đến năm 2020 là 7 người và số lượng thay đổi tùy theo tình hình thực tế của công ty tại từng thời kỳ</p> <p><u>Bổ sung mục 3 trong điều 18.2</u></p> <p>Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tính đến năm 2020 là 7 người và số lượng thay đổi tùy theo tình hình thực tế của công ty tại từng thời kỳ. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); 	<p>Theo điều 26.1 của thông tư 95 không quy định số lượng tối thiểu và tối đa số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p>
------	--	---	---

		<p>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</p> <p>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h. Họ, tên của cổ đông, hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p>	
18.2	<p>Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p><i>(Chính sửa phần chữ tô xám)</i></p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên</p>	Theo Điều 25 Phụ lục 01 ban hành kèm theo TT 95
18.7	<p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>g. Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày</p>	<p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>g. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát ít nhất năm ngày</p> <p>i. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>i. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>ii. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến</p>	Theo Khoản 9 Điều 30 TT 95/2017

20.1.	<p>Giao dịch với Bên Có Liên quan</p> <p>a. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <p>i) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>ii) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;</p> <p>iii) Doanh nghiệp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 118 của Luật Doanh nghiệp và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.</p> <p>b. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>	<p>Giao dịch với Bên Có Liên quan (<i>Chỉnh sửa phần chữ tô xám</i>)</p> <p>a. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <p>i) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>ii) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;</p> <p>iii) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>b. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>	<p>Sửa đổi theo điều 162 Luật DN 2014</p>
21.2	<p>Quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát:</p> <p>a. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p>Quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát: (<i>Chỉnh sửa phần chữ tô xám</i>)</p> <p>a. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 104 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p>Sửa đổi điều luật dẫn chiếu theo Luật DN 2014</p>
26	<p>26.1 Ký hợp đồng lao động</p> <p>26.3 Công đoàn</p>	<p>26.1 Ký hợp đồng lao động</p> <p>Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>26.3 Công đoàn</p> <p>Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành</p>	<p>Bổ sung theo Điều 43.1 của thông tư 95</p> <p>Bổ sung theo Điều 43.2 của Thông tư 95</p>

28	Năm tài chính: Năm tài chính cũng như niên hạn thuế của Công ty sẽ bắt đầu vào ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch . Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.	Năm tài chính: (Chỉnh sửa phần tô xám) Năm tài chính cũng như niên hạn thuế của Công ty sẽ bắt đầu vào ngày 01 tháng 04 và kết thúc vào ngày 31 tháng 03 dương lịch .	Theo quy định của công ty
29	29.3 Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	29.3 Kiểm toán (bổ sung toàn bộ nội dung này) 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính. 2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty. 4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Đổi thành 29.4	Bổ sung theo thông tư 95
37	Hiệu lực của điều lệ Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được ĐHCĐ thông qua và thông báo cho Sở kế hoạch đầu tư về việc bổ sung thay đổi điều lệ	Hiệu lực của điều lệ Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được ĐHCĐ thông qua	Theo quy định luật DN không quy định phải thông báo cho SKHĐT
40.2	Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó: a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.	Bỏ điều khoản này	Không phù hợp

40.3	<p>Điều khoản cuối cùng</p> <p>Các bản sao hoặc trích lục điều lệ này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người được uỷ quyền, hoặc ít nhất ½ (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị mới có giá trị.</p>	<p>Điều khoản cuối cùng</p> <p>Các bản sao hoặc trích lục điều lệ này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người được uỷ quyền</p>	<p>Luật không quy định điều kiện này.</p> <p>Cung cấp bản sao, trích lục thực hiện theo chế độ sao, cung cấp tài liệu sao y do HĐQT quy định</p>
	<p>Định nghĩa</p> <p>Luật doanh nghiệp: có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005.</p>	<p>Định nghĩa</p> <p>(Chỉnh sửa phần chữ tô xám)</p> <p>Luật doanh nghiệp: có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p>	<p>Luật DN 2005 hết hiệu lực.</p>
	<p>Định nghĩa</p> <p>Người Có Liên quan của một người là (i) vợ hoặc chồng, cha mẹ, anh chị em, con hoặc con riêng của vợ hoặc chồng; (ii) bất kỳ người nào cùng một hộ khẩu với người đó; (iii) bất kỳ pháp nhân doanh nghiệp nào mà người đó sở hữu ít nhất 10% một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, dù là sở hữu một mình hoặc đồng sở hữu với những người được liệt kê ở đoạn (i) và (ii) trên; (iv) bất kỳ pháp nhân doanh nghiệp nào do người này điều hành trực tiếp hoặc gián tiếp, dù là điều hành một mình mình hoặc cùng với những người được liệt kê ở đoạn (i) và (ii); (v) bất kỳ ai khác được định nghĩa là người có liên quan theo Điều 3.14 của Luật Doanh Nghiệp có thể được sửa đổi vào từng thời điểm; hoặc (vi) bất kỳ người nào do người đó chỉ định làm người đại diện, kể cả nhằm mục đích tham gia vào các giao dịch mà nếu người chỉ định tham gia thì giao dịch đó sẽ trở thành một Giao dịch Với Bên Có Liên quan;</p>	<p>Định nghĩa</p> <p>(Chỉnh sửa phần chữ tô xám)</p> <p>Người Có Liên quan của một người là (i) vợ hoặc chồng, cha mẹ, anh chị em, con hoặc con riêng của vợ hoặc chồng; (ii) bất kỳ người nào cùng một hộ khẩu với người đó; (iii) bất kỳ pháp nhân doanh nghiệp nào mà người đó sở hữu ít nhất 10% một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, dù là sở hữu một mình hoặc đồng sở hữu với những người được liệt kê ở đoạn (i) và (ii) trên; (iv) bất kỳ pháp nhân doanh nghiệp nào do người này điều hành trực tiếp hoặc gián tiếp, dù là điều hành một mình mình hoặc cùng với những người được liệt kê ở đoạn (i) và (ii); (v) Cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán có thể được sửa đổi vào từng thời điểm; hoặc (vi) bất kỳ người nào do người đó chỉ định làm người đại diện, kể cả nhằm mục đích tham gia vào các giao dịch mà nếu người chỉ định tham gia thì giao dịch đó sẽ trở thành một Giao dịch Với Bên Có Liên quan;</p>	<p>Sửa đổi điều luật dẫn chiếu theo Luật DN 2014</p>

